



CHI CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC GIANG

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG 4 NĂM 2025



0204.3823.995

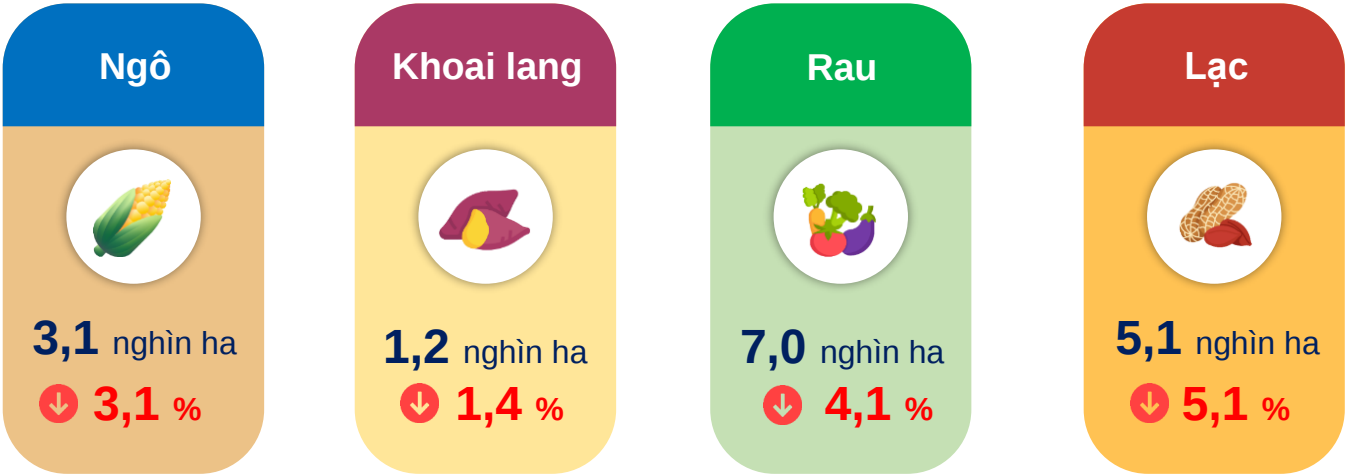


Website: cucthongkebacgiang.gso.gov.vn

Bắc Giang, tháng 4 năm 2025

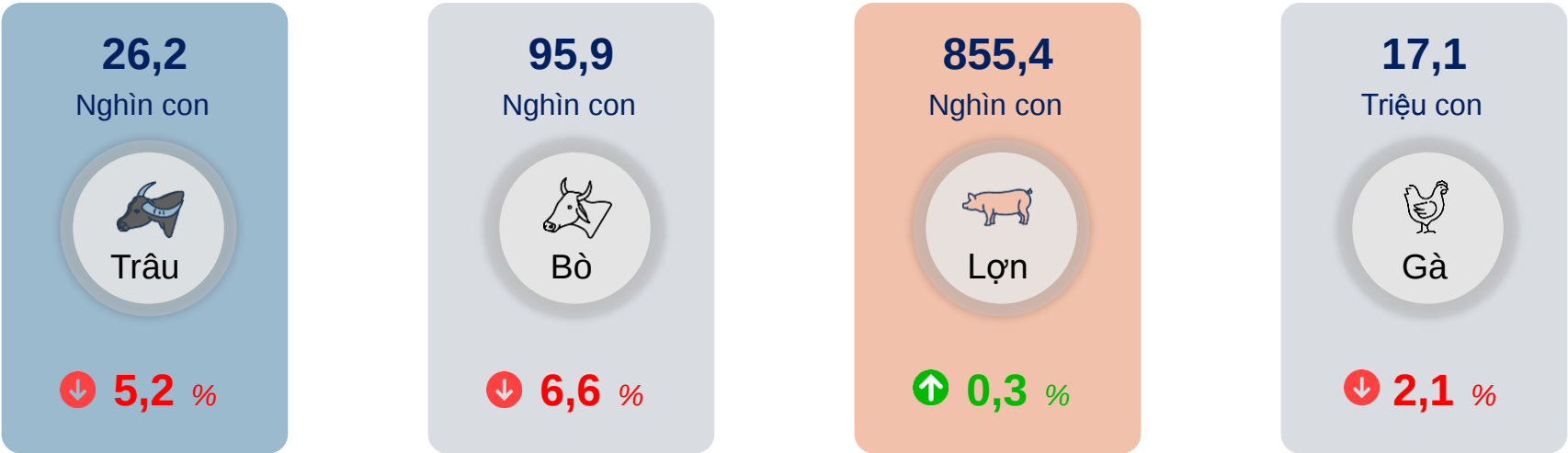


Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Xuân năm 2025 so với cùng kỳ



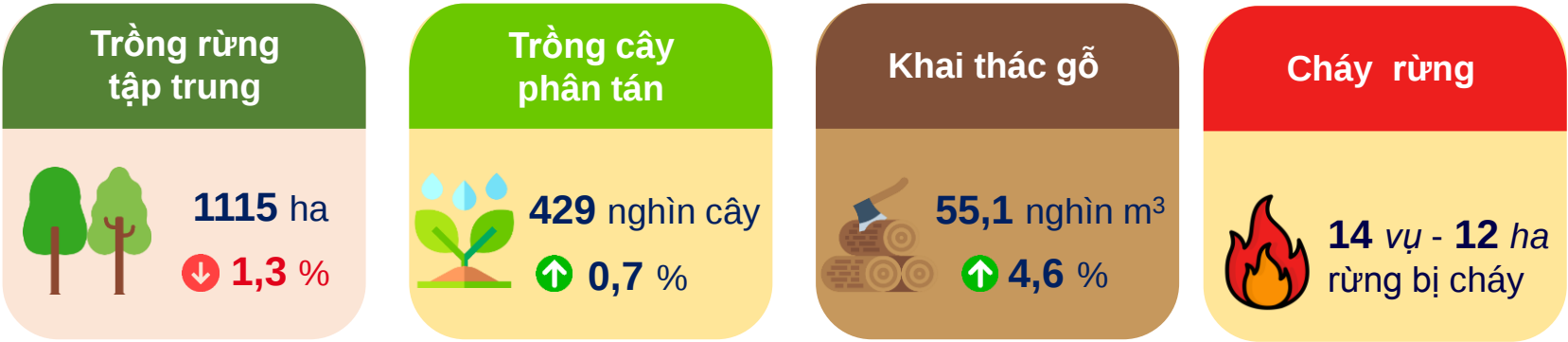


Số lượng đàn vật nuôi tháng 4 năm 2025 so với cùng kỳ



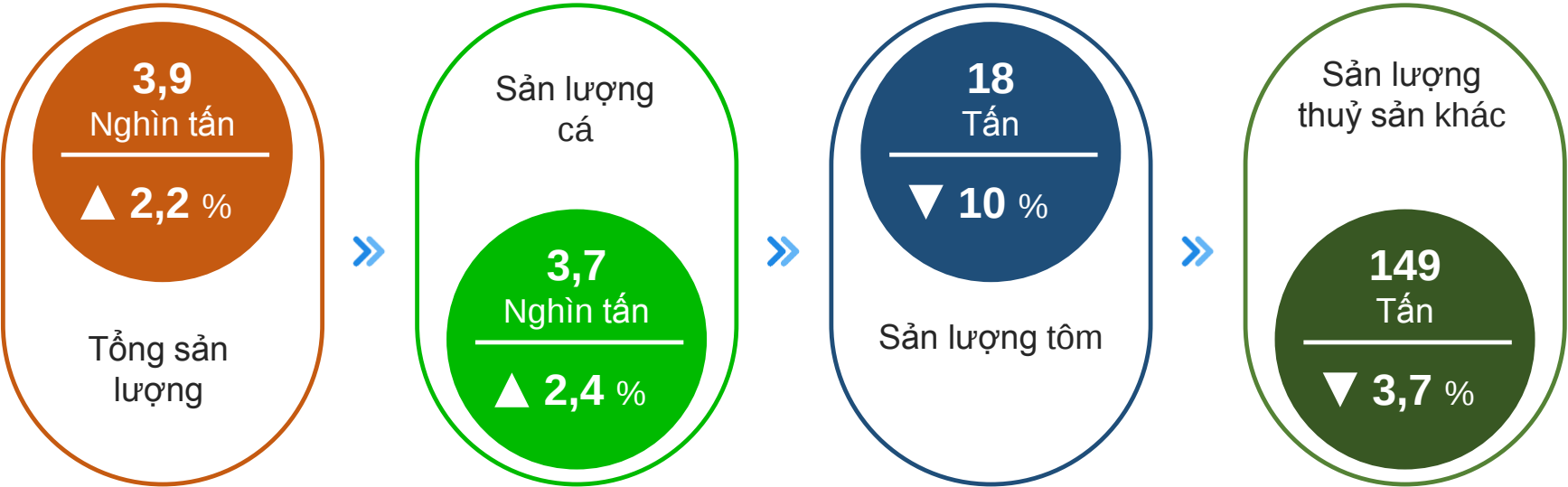


Tình hình sản xuất lâm nghiệp tháng 4 năm 2025 so với cùng kỳ





Sản lượng thủy sản tháng 4 năm 2025 so với cùng kỳ

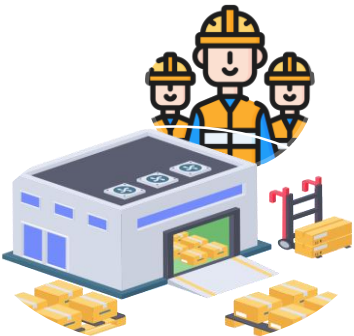




Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 năm 2025
(so với cùng kỳ)

↑ 25,53 %

TOÀN NGÀNH



↓ 1,72 %



**Khai
khoáng**

↑ 25,90 %



**Chế biến,
chế tạo**

↑ 5,88 %



**Sản xuất
phân phối
điện, khí đốt**

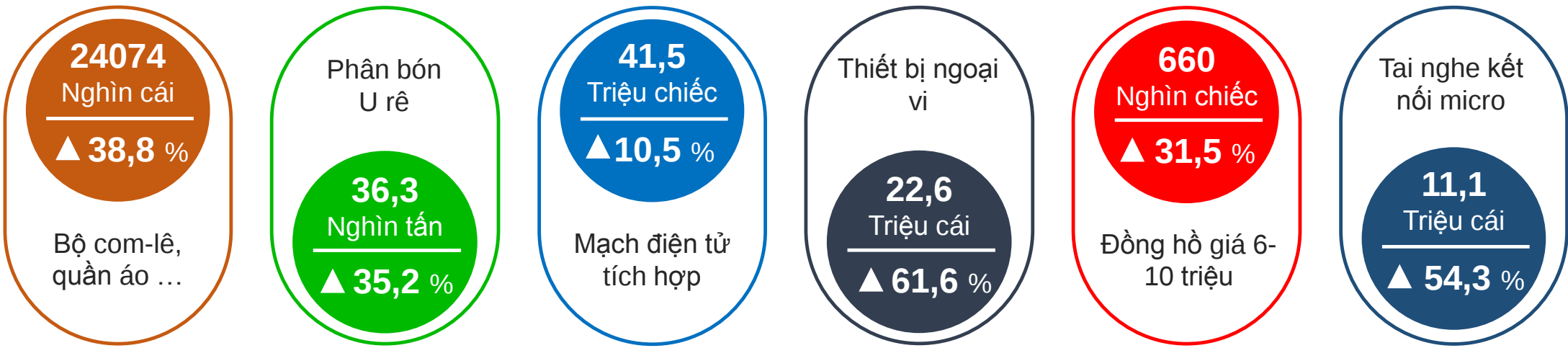
↑ 2,08 %



**Cung cấp
nước, xử lý
rác ...**

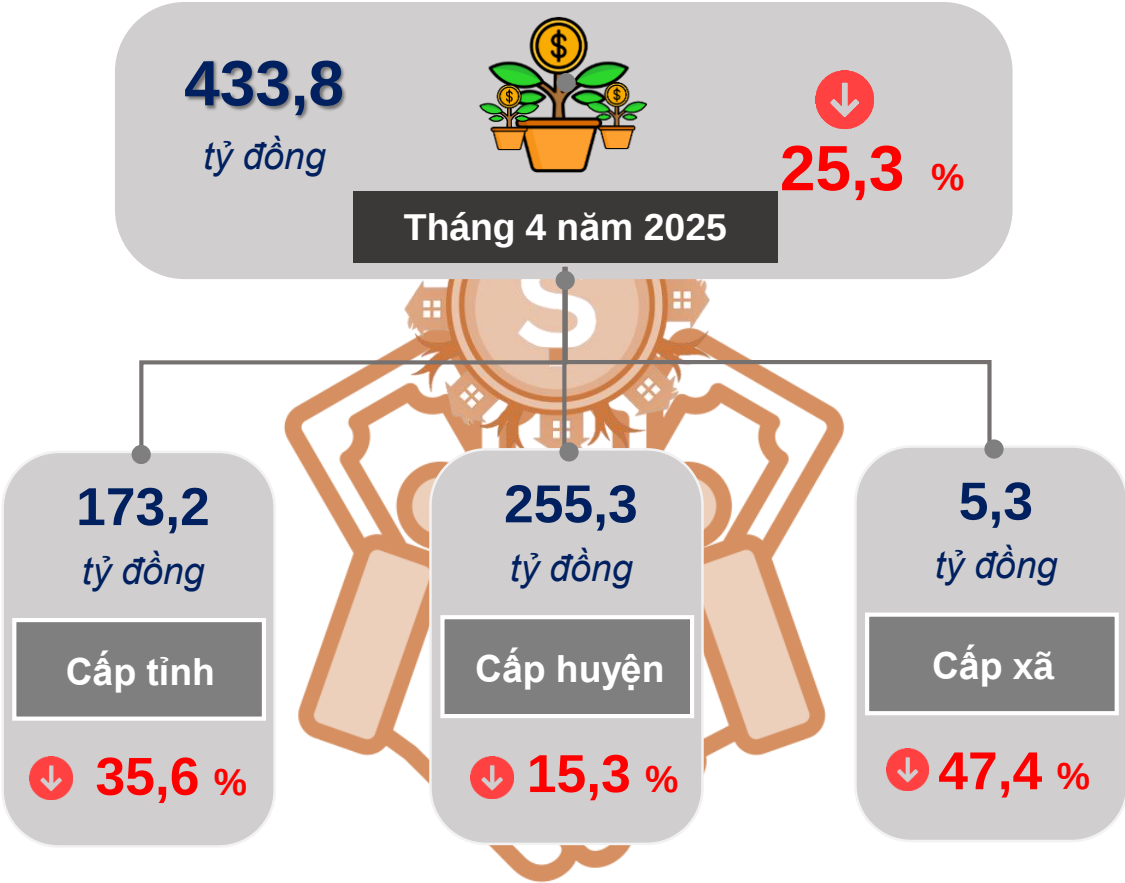


Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 4 năm 2025 so với cùng kỳ





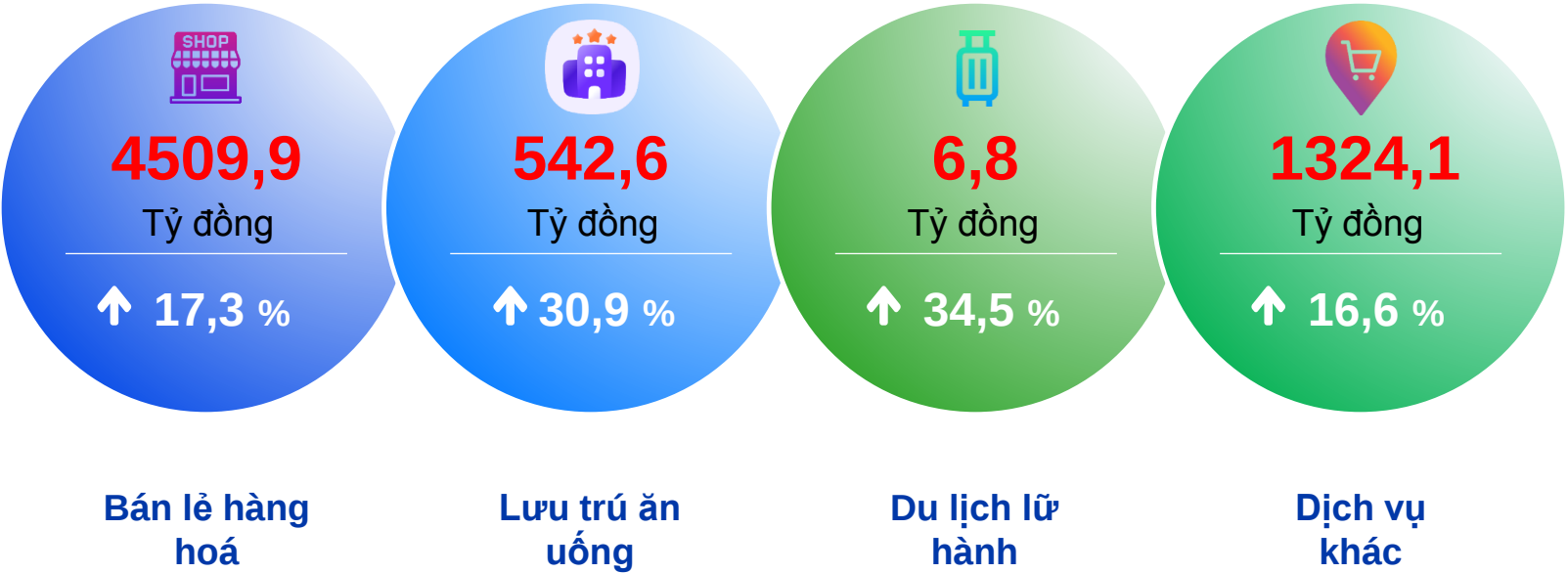
Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách do
địa phương quản lý (so với cùng kỳ)

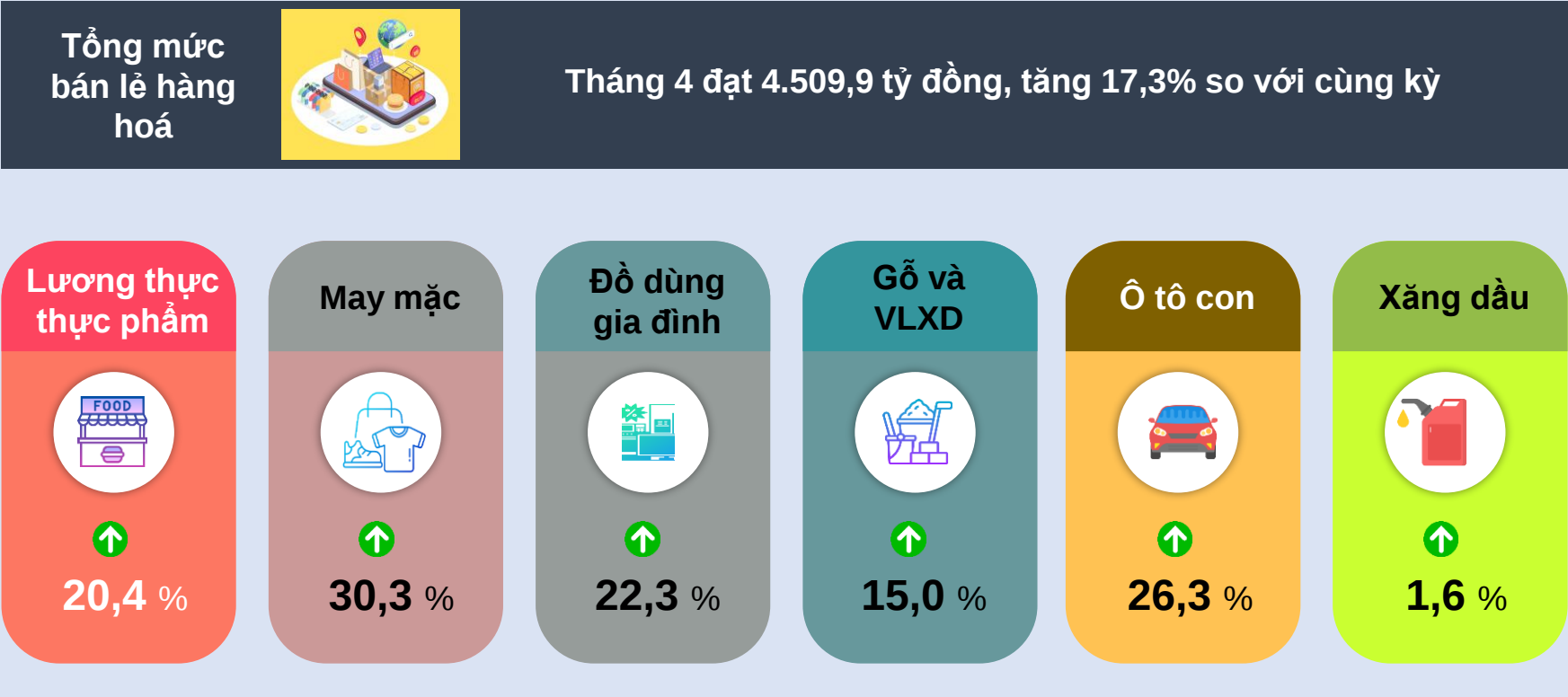




Thương mại dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 4 năm 2025
đạt 6383,4 tỷ đồng, tăng 18,2 % so với cùng kỳ 2024







VẬN TẢI
so với cùng kỳ



Vận tải hàng hóa

Tháng 4
2025

- Vận chuyển: 8,2 Triệu tấn – ↑ 9,1 %
- Luân chuyển: 215,9 Triệu tấn.km – ↑ 9,5 %

- Vận chuyển: 5,4 Triệu HK – ↑ 18,4%
- Luân chuyển: 216,3 Triệu HK.km – ↑ 18,5%

Tháng 4
2025



Vận tải hành khách



Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng sau so với tháng trước (tháng trước =%)





Y tế

Kết quả khám chữa bệnh tháng 4 năm 2025



5980

Giường bệnh



191,9 nghìn

Lượt khám



103,3 %

Công suất GB

Số ca mắc bệnh dịch tháng 3 năm 2025 so với cùng kỳ

**Viêm gan
vi rút**



162 ca

↑ **135** ca

Thuỷ đậu



203 ca

↑ **46** ca

Tiêu chảy



544 ca

↑ **329** ca

**Nghi mắc
sởi**



130 ca

↑ **130** ca

Cúm



1584 ca

↑ **772** ca



Trật tự, an toàn xã hội tháng 4 năm 2025

